TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THUỶ** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 9 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUỶ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Thạch
2. Ông Võ Văn Chí

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Quảng –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lê Phan Lộc Nhung, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/9/2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2022/TLS-HNGĐ ngày 21/6/2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn H, xã Th, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Kim H, sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn Th, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N, phòng giao dịch chợ Tr.
Địa chỉ: Thôn Th, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh T, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 15/6/2022, được bổ sung tại bản tự khai và tại biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Kim H chung sống với nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L vào ngày 14/11/2012. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn; đầu năm

2022 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân vì vợ chồng không hợp tính tình, không có tiếng nói chung, nên khoảng cách ngày càng lớn, tình cảm càng phai nhạt, không tin tưởng, tôn trọng nhau, hiện giữa vợ chồng không còn tình cảm, đã sống ly thân và không ai quan tâm đến ai. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Kim H. Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng có 03 con chung tên là Hoàng Kim H, sinh ngày 27/5/2013; Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 06/3/2017 và Hoàng Hải Đ, sinh ngày 04/11/2019; hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Kim H, Hoàng Thị Ngọc H còn anh H trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Hải Đ. Nguyện vọng của chị H là được trực tiếp nuôi cả 03 con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi Hoàng Kim H, Hoàng Thị Ngọc H, giao cho anh H trực tiếp nuôi Hoàng Hải Đ và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày tài sản chung gồm 01 thửa đất được cấp giấy sử dụng đất số BT 373022 do Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy cấp ngày 23/4/2014; thửa đất số 51, tờ bản đồ số 14, diện tích 819m^2 mang tên Hoàng Kim H và Lê Thị H địa chỉ thửa đất: Thôn Tht, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; trị giá thửa đất: 500.000.000 đồng. 01 ngôi nhà hình ống được xây dựng trên thửa đất nói trên có trị giá 300.000.000 đồng. 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích khoảng 50m^2 xây dựng trên thửa đất nói trên, không còn giá trị sử dụng (Thửa đất và tài sản trên đất hiện đang thế chấp tại ngân hàng N, phòng giao dịch chợ Tr). 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, biển kiểm soát 73H1- 367.0. mang tên Lê Thị H, mua năm 2017 hiện chị H đang quản lý và sử dụng, trị giá 10.000.000 đồng. Về nợ chung: Vợ chồng vay tại ngân hàng N, phòng giao dịch chợ Tr số tiền 250.000.000 đồng. Nguyện vọng của chị H giao nhà và ½ thửa đất phần có nhà cho anh Hoàng Kim H sử dụng, sở hữu. Chị H xin nhận 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 73H1- 367.0. và ½ thửa đất phần chưa xây nhà và nhận tiền chênh lệch từ anh Hoàng Kim H 150.000.000 đồng. Về phần nợ chung mỗi người chịu trách nhiệm trả ½ số nợ 250.000.000 đồng và phần lãi phát sinh hàng tháng. Ngày 24/8/2022 chị Lê Thị H nộp đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, rút toàn bộ yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung. Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu rút toàn bộ yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung.

Phần trình bày của bị đơn anh Hoàng Kim H: Anh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai, anh H trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Qúa trình kết hôn giống như chị Lê Thị H đã trình bày. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn là do chị H ngoại tình nên giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn; thiếu tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau. Tuy nhiên hiện các con còn nhỏ, anh H vẫn còn tình cảm với vợ nên nguyện vọng của anh H muốn tha thứ cho chị H để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Nếu chị H kiên quyết ly hôn thì anh H đồng ý ly hôn với chị H. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là Hoàng Kim H, sinh ngày 27/5/2013; Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 06/3/2017 và Hoàng Hải Đ, sinh ngày 04/11/2019. Hiện nay anh H đang trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Hải Đ, còn chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Kim H, Hoàng Thị Ngọc H. Nếu ly hôn, nguyện vọng của anh H xin được trực tiếp nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Giống như chị H đã trình bày, nguyện vọng của anh H giao tài sản cho các con, phần nợ ngân hàng

số tiền 250.000.000 đồng anh H chịu trách nhiệm trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tại biên bản hoà giải ngày 22/7/2022, anh H trình bày: Hiện các con còn nhỏ, anh H vẫn còn tình cảm với vợ nên nguyện vọng của anh H mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái.

Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 01/7/2022, cháu Hoàng Kim H trình bày: Được biết ba mẹ cháu ly hôn nhau cháu không mong muốn, nhưng nếu ba mẹ cháu ly hôn nhau thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ để ổn định việc học hành, có điều kiện chăm sóc tốt hơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Ngân hàng N, phòng giao dịch chợ T, người đại diện theo pháp luật, ông Phạm Minh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Công văn số 149/YC-NHNo.LT-CTr ngày 05/7/2022 và đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, Ngân hàng N, phòng giao dịch chợ Tr trình bày: Đề nghị Tòa án phân chia tài sản thế chấp cho một người hoặc anh Hoàng Kim H hoặc chị Lê Thị H và người nào được nhận tài sản thì người đó chịu trách nhiệm trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án**,** đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Hoàng Kim H. Về con chung, giao cho chị Lê Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Kim H, sinh ngày 27/5/2013; Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 06/3/2017; giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Hải Đ, sinh ngày 04/11/2019; chị H và anh H không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung do chị H rút yêu cầu; đề nghị Hội đồng xét xử trả lại tiền tạm ứng án phí giải quyết tài sản và nghĩa vụ chịu án phí của đương sự để sung quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Kim H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 20/9/2022 không rõ lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tại phiên tòa lần thứ hai, anh Hoàng Kim H vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Hoàng Kim H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng có

đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Hoàng Kim H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2022 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, không ai chịu nhường nhịn và thông cảm cho ai nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Hiện tại chị H và anh H đã sống ly thân và chị H kiên quyết xin ly hôn anh Hiệu. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H đã trầm trọng, không thể hàn gắn; anh H vì thương các con còn nhỏ nên muốn vợ chồng đoàn tụ chứ anh H không còn tình cảm vợ chồng với chị H, do đó mục đích hôn nhân giữa chị H với anh H không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, Hội đồng xét xử đồng ý với yêu cầu của chị H, xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Hoàng Kim H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị H và anh Hoàng Kim H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung chứng tỏ cả anh và chị đều rất yêu thương và quan tâm đến con cái. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi Hoàng Kim H và Hoàng Thị Ngọc H, giao cho anh H trực tiếp nuôi Hoàng Hải Đ và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Xét cháu H và cháu H1 đã được chị H nuôi dưỡng ổn định, cháu Đ được anh H nuôi dưỡng ổn định. Tại đơn trình bày nguyện vọng của mình, cháu Hoàng Kim H mong muốn được sống cùng mẹ, Hội đồng xét xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Kim H và Hoàng Thị Ngọc H; giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Hải Đ và không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị H rút yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Theo bản sao hợp đồng tín dụng do chị H cung cấp thì khoản vay của chị H và anh H đang trong thời gian duy trì hạn mức. Liên quan đến khoản vay và tài sản thế chấp tại Ngân hàng N, phòng giao dịch chợ Tr, tại Công văn số 149/YC-NHNo.LT-CTr ngày 05/7/2022 và đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt của Ngân hàng N, phòng giao dịch chợ Tr: Đề nghị Tòa án phân chia tài sản thế chấp cho một người hoặc anh Hoàng Kim H hoặc chị Lê Thị H và người nào được nhận tài sản thì người đó chịu trách nhiệm trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về tài sản chung và nợ chung của chị H là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của anh H và chưa làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng N, phòng giao dịch chợ Tr. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tài sản chung và nợ chung là phù hợp với khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và các khoản 1, 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Hoàng Kim H.

2/ Về quan hệ con cái: Giao cho chị Lê Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Kim H, sinh ngày 27/5/2013 và Hoàng Thị Ngọc H, sinh ngày 06/3/2017; giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Hải Đ sinh ngày 04/11/2019; chị Hương và anh Hiệu không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Đình chỉ yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung.

4/ Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 13.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thuỷ, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 31AA/2021/0004461 ngày 21 tháng 6 năm 2022. Chị Lê Thị H được trả lại số tiền 12.700.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/9/2022); bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú và trụ sở Uỷ ban nhân dân phường nơi cư trú để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Mỹ Thủy (Số Giấy CNKH 51, ngày 14/11/2012);
- Lưu HS, VP.